

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 05 - 2024

“V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G – TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

- Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Chung Kim Sang**

2/ Bà Lê Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Tuấn** – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố G.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 14 tháng 05 năm 2024. Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2024 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2024, **giữa các đương sự:**

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Khánh N, sinh ngày 31/12/1992 (có mặt)

Địa chỉ: C3 Lô 14 đường N1, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Minh H, sinh ngày 13/08/1994 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 13/5 đường D, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/03/2024; trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Khánh N trình bày: Chị N và anh H tự quen biết, tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2019. Anh, chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 31/05/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại gia đình bên vợ tại địa chỉ C3 Lô 14 đường N1, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 07/2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đến nay.

Lý do yêu cầu xin ly hôn: Do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, ngoài ra

anh Hậu còn có quan hệ không trong sáng với người phụ nữ khác bên ngoài đến năm 2023 thì bị Tòa án xét xử về hành vi liên quan đến ma túy và đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Kiên Giang. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau nữa nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Hồ Khánh N xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Lê Hồ Bảo N2, sinh ngày 24/12/2020. Chị N yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Khánh N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Minh H trình bày: Anh H thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung: Anh Lê Minh H xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Lê Hồ Bảo N2 sinh ngày 24/12/2020. Anh H đồng ý giao người con cho chị N nuôi dưỡng. Do anh H đang chấp hành án nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Minh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố G thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Minh H có ý kiến trình bày về đơn khởi kiện xin ly hôn của chị N tại Tòa án và anh Hậu có đơn xin xét xử vắng mặt và tại phiên tòa nguyên đơn chị N yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn anh Hậu theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Khánh N và anh Lê Minh H tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 31/05/2022. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn: Trong quá trình chung sống chị N và anh H không tìm được tiếng nói chung. Do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và chị N, anh H đã sống ly thân từ tháng 07/2022 đến nay không hàn gắn được, ngoài ra anh H hiện đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Kiên Giang. Tại phiên tòa, chị N xác định không còn tình cảm yêu thương

anh H nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và tại bản tự khai ngày 16/04/2024 anh H có ý kiến trình bày đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N. Từ những mâu thuẫn trên cho thấy, cuộc sống vợ chồng giữa anh H, chị N không còn yêu thương, chung thủy, tin tưởng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau mà ngày càng trở nên căng thẳng. Theo quy định của pháp luật về quan hệ hôn nhân gia đình thì hôn nhân phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, vợ chồng có nghĩa vụ quan tâm, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị N, anh H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Khánh N đối với anh Lê Minh H là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Xét về quan hệ con chung: Chị N và anh H xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Lê Hồ Bảo N2, sinh ngày 24/12/2020. Chị N và anh H thống nhất giao người con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử xét thống nhất ghi nhận.

Anh H được thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Nếu sau này chị N có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hồ Khánh N và anh Lê Minh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Khánh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Khánh N được ly hôn với anh Lê Minh H.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Lê Hồ Bảo N2, sinh ngày 24/12/2020 cho chị Hồ Khánh N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Minh H có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Hồ Khánh N và anh Lê Minh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Khánh N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án, lệ phí số 0006303 ngày 25/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, chị N không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/05/2024). Bị đơn anh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận :**

- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND TP. G
- Chi cục THA Dân sự TP.G
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Thị Thùy Linh